**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2022- 2023**

**MÔN: ĐỊA LÍ 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/**  **Mức độ nhận thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng sáng tạo** |
| **Vùng Đông Nam Bộ** | **-** Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và các đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của vùng.  Biết các trung tâm kinh tế của vùng. | - Phân tích được những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng.  - Thế mạnh kinh tế của vùng.  Đánh giá được vai trò của ba trung tâm kinh tế TPHCM, Biên Hòa, Vũng Tàu đối với sự phát triển KT của vùng.  - Vì sao ĐNB có sức hút mạnh mẽ đối với lao động lao động cả nước. | -Vẽ biểu đồ đường, tròn, miền. | - Nhận xét biểu đồ. |
| **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long** | - Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và các đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của vùng.  - Biết các trung tâm kinh tế của vùng. | - Phân tích được những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng.  - Thế mạnh kinh tế của vùng.  Đánh giá vai trò của ngành sản xuất nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế của vùng và của cả nước  Chứng minh ĐB SCL là vùng sản xuất lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước. | - Vẽ biểu đồ về cơ cấu kinh tế, về tổng sản lượng thủy sản của vùng | - Nhận xét biểu đồ. |
| **Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo** | - Các đảo và quần đảo lớn trong vùng biển nước ta. - Trình bày hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển.  - Xác định được chủ quyền biển đảo của nước ta, vị trí các đảo và quần đảo lớn trên bản đồ trống. | - Nguồn tài nguyên biển đảo của nước ta có giá trị như thế nào trong sự phát triển kinh tế. | - Nguyên nhân và hậu quả của sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo nước ta. | - Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo. |
| **Địa lí tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu** | - Vị trí, các đặc điểm tự nhiên, dân cư và lao động của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. | - Đánh giá được ý nghĩa của vị trí địa lí của tỉnh.  - Những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên và dân cư đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. | - Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhận xét.  - Liên hệ ngành GTVT và ATGT của tỉnh. | - Nhận xét biểu đồ.  - Tìm được các giải pháp để hạn chế những khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế của tỉnh. |
| 100%TSĐ = 10 điểm | 40%TSĐ= 4 điểm | 30% TSĐ = 3 điểm | 20% TSĐ = 2 điểm | 10% TSĐ =1 điểm |

**ĐỀ THAM KHẢO CUỐI HKII MÔN ĐỊA 9 THỜI GIAN: 45 PHÚT**

**I.TRẮC NGHIỆM: (3.0 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái đầu trước câu trả lời em cho là đúng.**

Câu 1: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

A.Cà Mau. B.Kiên Giang. C.An Giang. D. Bình Thuận.

Câu 2: Du lịch biển của nước ta mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động:

A. tắm biển B. lặn biển . C. thể thao trên biển . D. khám phá các.

Câu 3: Làm muối phát triển nhất ở vùng:

A. Đông Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D.Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 4:** Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của nước ta là

**A.** nguồn lao động có trình độ cao còn ít. **B.** nguồn tài nguyên thủy sản bị cạn kiệt.

**C.** thiếu tàu thuyền và thiết bị hiện đại. **D.** gia tăng ô nhiễm môi trường biển.

**Câu 5:** Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa quan trọng nào?

A.Tăng thu nhập bình quân đầu người.

B.Công nghiệp tăng trưởng nhanh.

C.Tăng diện tích rừng ngập mặn.

D.Bảo vệ an ninh quốc phòng, chủ quyền vùng biển.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vùng biển và hải đảo của Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Có ngư trường rộng với trữ lượng hải sản lớn.

**B.** Nhiều đảo và quần đảo thuận lợi khai thác hải sản.

**C.** Cá, tôm và hải sản quý hết sức phong phú.

**D.** Bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh.

**II. TỰ LUẬN: (7.0 điểm)**

**Câu 1:***(2.0 điểm)*

a. Trình bày đặc điểm ngành công nghiệp của vùng đồng bằng sông Cửu Long?

b. Nêu những biện pháp để khắc phục những khó khăn về mặt tự nhiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu** **2:** *(1.0 điểm)*Vì sao Đông Nam Bộ có sức hút mạnh đầu tư nước ngoài?

**Câu 3:** *(2.0 điểm***)** Đặc điểm dân cư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển kinh tế-xã hội? Biện pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu?

**Câu 4**: *(2.0 điểm***)** Cho bảng số liệu: Tỉ trọng giá trị sản xuất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chia theo khu vực kinh tế qua các năm.( đơn vị: %)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2008** | **2010** |
| Nông – lâm – ngư nghiệp | 4,5 | 5,6 |
| Công nghiệp – xây dựng | 89,2 | 85,7 |
| Dịch vụ | 6,3 | 8,7 |

a.Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chia theo khu vực kinh tế trong 2 năm 2008 và 2010.

b.Nhận xét.

***---------------------------HẾT-------------------------***

HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | **Nội dung** | ***Điểm*** |
| **I.Trắc nghiệm:** | 1D, 2A, 3C, 4C, 5D , 6D | *3.0 điểm* |
| II. Tự luận: | | *7.0 điểm* |
| ***Câu 1***  ***(2.0điểm)*** | **a. Trình bày đặc điểm ngành công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long**  - Bắt đầu phát triển  - Tỉ trọng công nghiệp còn thấp, khoảng 20% GDP toàn vùng năm 2002  - Các ngành công nghiệp: chế biến lương thực thực phẩm, vật liệu xây dựng,cơ khí nông nghiệp, và 1 số ngành công nghiệp khác  - Hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung tại các TP’ và thị xã  **b.Nêu những biện pháp để khắc phục những khó khăn về mặt tự nhiện của vùng đồng bằng sông Cửu Long.**  - Chủ động chung sống với lũ (làm nhà nổi trên sông, giao thông, buôn bán trên sông…) và khai thác nguồn lợi từ lũ như đánh bắt thủy sản…  - Cải tạo đất  - Đầu tư xây dựng những công trình dự trữ nước, hệ thống lọc nước… | *1.0 điểm*  1.0 điểm |
| *Câu 2*  *(1.0điểm* | **Đông Nam Bộ có sức hút mạnh đầu tư nước ngoài, vì:**  - Đông Nam Bộ là vùng có vị trí địa lí thuận lợi, nhiều tài nguyên (như khoáng sản dầu khí ở BRVT, du lịch…)  - Là vùng đông dân nên có nguồn lao động dồi dào, thị trương tiêu thụ lớn, người lao động có tay nghề cao, năng động  - Vùng có cơ sở hạ tầng tốt: giao thông phát triển, thuận tiện (đầu mối của nhiều loại hình gt như đường hàng không, đường biển, đường sắt…) | *1.0 điểm* |
| *Câu 3*  *(2.0điểm)* | **\* Đặc điểm dân cư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế-xã hội:**  \***Thuận lợi:**  -Số dân tăng liên tục, chủ yếu do gia tăng cơ học🡪 cung cấp lao động dồi dào, không phải chi phí nhiều về đào tạo lao động.  - Có cơ cấu dân số vàng🡪 thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.  -Lao động dồi dào, trình độ tay nghề ngày càng được nâng cao🡪 thuận lợi đẩy nhanh tốc độ phát triển k.tế XH.  **\*Khó khăn**:  -Dân nhập cư nhiều🡪tình trạng mất an ninh trật tự xã hội, tệ nạn phát triển…🡪 gây phức tạp.  -Lao động chưa qua đào tạo cao🡪gây trở ngại không nhỏ cho sự phát triển hiện nay.  **Biện pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:**  -Đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các hình thức đào tạo , đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, xuất khẩu lao động… | *1.0 điểm*  *1.0 điểm* |
| *Câu 4*   1. *điểm)* | a.Vẽ biểu đồ hình tròn ( hình tròn năm 2010 lớn hơn hình tròn năm 2008), có đủ chú giải, tên biểu đồ, vẽ chính xác  b.Nhận xét.  - Khu vực Nông – lâm – ngư nghiệp và Dịch vụ có xu hướng tăng từ 4,5 % lên 5,6% (tăng 1,1% ở khu vực Nông – lâm – ngư nghiệp), 6,3%(2008) lên 8,7% (2010) tăng 2,4% ở khu vực Dịch vụ.  -Khu vực Công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng lớn (89,2%) và có xu hướng giảm (3,5%).  -> Cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chia theo khu vực kinh tế đng có sự thay đổi theo hướng tích cực | *1.0 điểm*  *0.5 điểm*  *0.5 điểm* |